TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 658/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Mộng Nghi

2. Ông Dương Văn Quí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 05/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2019/TLST-DS ngày 08/3/2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 276/2019/QĐXXST-DS ngày 10/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 215/2019/QĐST-DS ngày 08/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng V

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Trường T (có mặt)

Địa chỉ: Phường X, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018).

- Ông Phạm Nguyễn Quốc Th (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường X, quận P, TP. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2018).

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị Ngọc H (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 232/3/14 Ấp 7, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Trường T trình bày:

Ngân hàng V đã ký các Hợp đồng tín dụng với bà Đặng Thị Ngọc H như sau:

- Hợp đồng tín dụng số LD1618100650 ngày 20/6/2016 với bà Đặng Thị Ngọc H, giải ngân ngày 29/06/2016 (Căn cứ vào Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank ngày 29/6/2019), số tiền vay 30.000.000đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất dao động theo quy định của ngân hàng, lãi suất thời điểm giải ngân là 34%/năm, mục đích vay tiêu dùng;

- Hợp đồng thẻ tín dụng (số 325-P-6801136, mở thẻ vào ngày 29/06/2016 (Căn cứ vào Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/6/2016), hạn mức 10.000.000đồng, lãi suất áp dụng là 35.88%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán dẫn đến chuyển sang nợ quá hạn, cụ thể như sau:

❖ Đối với Hợp đồng tín dụng số LD1618100650: Bà H có thanh toán và được hạch toán 15 lần với tổng số tiền là 15.818.813đồng trong đó thanh toán gốc là 5.516.438đồng và thanh toán lãi là 10.302.375đồng. Bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ kỳ ngày 29/04/2017, ngân hàng bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 05/07/2017 với lãi suất quá hạn phát sinh bằng 150% lãi trong hạn.

Cách tính lãi: Bắt đầu tính lãi sau ngày giải ngân là ngày 30/06/2016 dựa trên dư nợ gốc giảm dần qua các lần thanh toán gốc. Lãi trong hạn = (Nợ gốc x lãi suất x số ngày quá hạn) chia 360 ngày. Bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 05/07/2017. Lãi suất quá hạn phát sinh bằng 150% lãi trong hạn.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 14/06/2019 là: 48.079.012đồng. Trong đó, nợ gốc là 24.483.562đồng, nợ lãi là 23.595.450 đồng đã được trừ đi 10.302.375đồng khách hàng thanh toán lãi đã được trừ vào tổng nợ lãi gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn.

❖ Đối với Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-6801136: Đây là thẻ tín dụng hạng Chuẩn, loại thẻ MC2 MasterCard, bà H đã sử dụng số tiền nợ còn lại tính đến ngày 14/06/2019 là: 1.600.000đồng. Hợp đồng chuyển sang nợ quá hạn ngày 21/04/2017. Bà H không thanh toán đối với hợp đồng này.

Cách tính lãi: Bắt đầu tính lãi từ ngày quá hạn là ngày 21/04/2017 với tổng số tiền đã sử dụng còn lại là 1.600.000 đồng. Lãi suất được áp dụng là 35.88% theo quyết định của ngân hàng. Tiền lãi trong hạn = (Nợ gốc x lãi suất x số ngày quá hạn) chia 360 ngày. Bà H còn phải chịu tiền lãi quá hạn phát sinh với mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 14/06/2019 là: 3.475.328 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.600.000 đồng, nợ lãi là 1.875.328 đồng.

Nay, Ngân hàng V yêu cầu:

1. Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 14/06/2019 đối với hợp đồng tín dụng số LD1618100650 là: 48.079.012 đồng. Trong đó, nợ gốc là 24.483.562 đồng, nợ lãi là 23.595.450 đồng.

2. Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 14/06/2019 đối với hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-6801136 là: 3.475.328 đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.600.000 đồng, nợ lãi là 1.875.328 đồng.

Tổng cộng 02 Hợp đồng trên tạm tính đến ngày 14/06/2019 là 51.554.340 đồng. Trong đó, nợ gốc là 26.083.562 đồng, nợ lãi là 25.470.778 đồng.

3. Ngoài ra, bà Đặng Thị Ngọc H phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký kết từ ngày 15/06/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Đặng Thị Ngọc H vắng mặt, không cung cấp lời khai, không đưa ra ý kiến, yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ, hòa giải và thời hạn xét xử, gửi hồ sơ đến Viện kiểm sát, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn cư trú tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại khoản 14 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Toà án đã triệu tập, tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Vì vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4] Trong quá trình tố tụng, do bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, giao nộp tài liệu, chứng cứ để chứng minh và tại phiên tòa bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của nguyên đơn dựa trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[5] Các hợp đồng tín dụng do các bên xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của

Bộ luật dân sự 2015 nên cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết tranh chấp theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

[6] Căn cứ Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng, Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/6/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank ngày 29/6/2019, Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng, Bản sao kê và các tài liệu khác do Ngân hàng cung cấp và lời khai của Ngân hàng thì có cơ sở xác định:

[6.1] Ngày 20/6/2016, bà H có ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016 với Ngân hàng để vay số tiền 30.000.000đồng, giải ngân ngày 29/06/2016, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất dao động theo quy định của ngân hàng, lãi suất thời điểm giải ngân là 34%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Sau đó, Bà H có thanh toán và được hạch toán 15 lần với tổng số tiền là 15.818.813đồng trong đó thanh toán gốc là 5.516.438đồng và thanh toán lãi là 10.302.375đồng. Bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch trả nợ kỳ ngày 29/04/2017, Ngân hàng bắt đầu tính lãi quá hạn kể từ ngày 05/07/2017 với lãi suất quá hạn phát sinh bằng 150% lãi trong hạn. Tính đến ngày 14/06/2019, theo Hợp đồng tín dụng này, bà H còn nợ Ngân hàng là 48.079.012đồng gồm nợ gốc là 24.483.562đồng, nợ lãi là 23.595.450đồng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

[6.2] Ngày 20/6/2016, bà H có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để mở thẻ tín dụng hạng Chuẩn, loại thẻ MC2 MasterCard, hạn mức 10.000.000đồng, lãi suất áp dụng là 35.88%/năm, mục đích vay tiêu dùng. Hợp đồng chuyển sang nợ quá hạn ngày 21/04/2017. Bà H đã sử dụng số tiền nợ còn lại tính đến ngày 14/06/2019 là 1.600.000đồng. Bà H không thanh toán đối với hợp đồng này. Tính đến ngày 14/06/2019, theo Hợp đồng tín dụng này, bà H còn nợ Ngân hàng là 3.475.328 đồng, gồm nợ gốc là 1.600.000 đồng và nợ lãi là 1.875.328 đồng. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

[7] Từ các tài liệu, chứng cứ, phân tích như trên, căn cứ quy định tại Điều 463, Điều 466, Bộ luật dân sự 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 7, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử nhận định có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và buộc bà H trả cho Ngân hàng các số tiền sau:

[7.1] Số tiền 48.079.012đồng gồm nợ gốc là 24.483.562đồng, nợ lãi là 23.595.450đồng theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016.

[7.2] Số tiền 3.475.328 đồng, gồm nợ gốc là 1.600.000 đồng và nợ lãi là 1.875.328 đồng thẻ Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để mở thẻ tín dụng ngày 20/6/2016.

[7.3] Ngoài ra, bà H còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/6/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng, Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/6/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank ngày 29/6/2019, Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm là 2.577.700đồng, bà Đặng Thị Ngọc H phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Danh mục án phí, lệ phí tòa án được ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ Điều 7, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc bà Đặng Thị Ngọc H phải trả cho Ngân hàng V các số tiền nợ tính đến ngày 14/6/2019 gồm:

- Số tiền 48.079.012đồng, gồm nợ gốc là 24.483.562đồng, nợ lãi là 23.595.450đồng theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng V.

- Số tiền 3.475.328 đồng, gồm nợ gốc là 1.600.000 đồng và nợ lãi là 1.875.328đồng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế để mở thẻ tín dụng ngày 20/6/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng Đặng Thị Ngọc Hoa.

Ngoài ra, bà H còn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 15/6/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quy định tại Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 20/06/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng V, Giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/6/2016 giữa bà Đặng Thị Ngọc H và Ngân hàng V, Xác nhận chấp thuận cho vay của VPBank ngày 29/6/2019, Bản điều khoản và điều kiện về sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và vay tiêu dùng cá nhân của Ngân hàng V.

Thi hành một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2/Án phí:

Bà Đặng Thị Ngọc H chịu án phí sơ thẩm là 2.577.700đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí là 1.029.451đồng, theo biên lai thu số AA/2018/0003590 ngày 08/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

3/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSNDHHM;
- THA DS HHM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Phương Nam